

Tuần 12 - VĂN 6 (Từ 22-27/11) - HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
Tiết 46, 47. Văn bản 2 – GIỌT SƯƠNG ĐÊM (sgk/ 90)
Tiết 48. Đọc kết nối chủ điểm – VỪA NHẢM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ(sgk/ 94)

Tiết 46, 47. Văn bản 2 – GIỌT SƯƠNG ĐÊM (sgk/ 90)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Những nét tiêu biểu về nhà văn Trần Đức Tiến.
- Người kể chuyện ở ngôi thứ ba.
- Trật tự sắp xếp các sự việc trong truyện (văn bản tự sự)...
- Tính chất của truyện đồng thoại được thể hiện trong văn bản “*Giọt sương đêm*”.

2. Về năng lực:

- Xác định được ngôi kể trong văn bản *Giọt sương đêm*.
- Nhận biết được cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.
- Rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè với quê hương, xóm làng

3. Về phẩm chất:

- Nhân ái, khoan hoà, yêu quê hương, đất nước.

2. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Máy tính, điện thoại
- Tranh ảnh về tác giả, tác phẩm.
- Giấy, bảng phụ, phiếu học tập.

+ Phiếu số 1:

<i>Các phương diện của ngôi kể</i>	<i>Ngôi kể thứ nhất</i>	<i>Ngôi kể thứ 3</i>
<i>Biểu hiện</i>	<i>Người kể xưng tôi</i>	<i>Người kể giấu mình đi và gọi nhân vật bằng tên</i>
<i>Lợi thế</i>		

+ Phiếu số 2

<i>Sự việc</i>	<i>Sự việc</i>	<i>Sự việc</i>	<i>Sự việc</i>	<i>Sự việc</i>
.....				

+ Phiếu học tập số 3

<i>Biện pháp nghệ thuật</i>	<i>Biểu hiện qua các từ ngữ</i>
<i>Nhân hóa</i>	<i>- Dùng từ vốn để gọi người để gọi vật:</i> <i>- Dùng từ vốn để chỉ hoạt động tích chất của người để chỉ tính chất của vật:</i> <i>- Trò chuyện xưng hô với vật như với người:</i>

3. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

HD 1: Xác định vấn đề

- a) **Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.
b) **Nội dung:** HS trả lời câu hỏi, trình bày những ý kiến ban đầu của bản thân.
c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
d) **Tổ chức thực hiện:**

B1: Cho học sinh nghe bài hát Quê hương của Đỗ Trung Quân - nhạc: Giáp văn Thạch
<https://www.youtube.com/watch?v=s9tQ-GdMTp4>

? Các em đã bao giờ đi xa nhà chưa? Tâm trạng chúng ta khi xa nhà như thế nào? Vậy tình yêu quê hương là như thế nào? Liệu trong chúng ta có tình yêu đối với quê hương không? Làm thế nào để thể hiện tình yêu của mình với quê hương? (Kĩ thuật: K, W, L)

B2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ cá nhân

B3: Báo cáo, thảo luận: HS trả lời câu hỏi của GV

B4: Kết luận, nhận định (GV):

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

HD 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động của thầy và trò	Học sinh ghi
HD 3: Tìm hiểu chung: B1. Tìm hiểu tác giả: Gv cho hs tìm hiểu thông tin về tác giả Trần Đức Tiến ? Nêu những hiểu biết của em về tác giả Trần Đức Tiến? Hs quan sát phần thông tin trong sgk và trả lời câu hỏi Gv nhận xét câu trả lời của học sinh và chốt kiến thức. B2. Tìm hiểu tác phẩm: - HS đọc tác phẩm và xác định: - Thể loại: - Ngôi kể: - Bố cục: - Sự việc quan trọng:	I. TÌM HIỂU CHUNG 1. Tác giả - Trần Đức Tiến. sinh 1953 - Quê: làng Cao Đà, xã Nhân Mỹ , huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam - Trần Đức Tiến viết nhiều tác phẩm cho thiếu nhi, trong đó có truyện đồng thoại như: Dế mùa thu, làm mèo, Xóm bờ giậu.... - Truyện của ông mang nét tinh tế hồn nhiên 2. Tác phẩm: - Thể loại: Truyện đồng thoại rút ra từ tập “ Xóm bờ giậu.” - Ngôi kể: Ngôi kể thứ ba – <i>Người kể giấu mình đi và gọi nhân vật bằng tên.</i> - Bố cục: Văn bản chia làm 2 phần + Phần 1: Từ đầu ... gặt gù → Bọ Dừa đến xóm trọ. + Phần 2: phần còn lại. → Bọ Dừa về quê cũ. - Sự việc quan trọng: theo trình tự thời gian: e → b → d → a → c Sự việc (a) là quan trọng nhất vì nó khiến Bọ Dừa thay đổi suy nghĩ và đi đến quyết định về quê sau nhiều năm buôn bán xa nhà. II. TÌM HIỂU CHI TIẾT 1. Cuộc sống của Bọ Dừa. - Bọ Dừa luôn bận rộn với công việc. - Buôn bán xa nhà xa quê hương.
HD 4: Tìm hiểu chi tiết: - GV đặt câu hỏi. - Yêu cầu học sinh đọc và điền vào phiếu học tập - Điền các câu trả lời ngắn gọn vào phiếu học tập.	



? Cuộc sống của Bộ Dừa được giới thiệu như thế nào? Vì sao Bộ Dừa phải tìm chỗ ở trọ để nghỉ qua đêm? Qua những chi tiết trên em có thể có cái nhìn đầy đủ về Bộ Dừa là người như thế nào? ? Lí do gì đã khiến Bộ Dừa quyết định về quê sau một đêm mất ngủ ở xóm bờ giậu? ? Vậy trải nghiệm của Bộ Dừa ở đây là gì? ? Qua văn bản tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì về thái độ cách ứng xử và tình cảm với quê hương? ? Bài học rút ra được là gì? ? Nội dung chính của văn bản là gì? ? Tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì để miêu tả nhân vật? tác dụng của biện pháp tu từ ấy đối với văn bản? ? Em hãy nhận xét về cách miêu tả nhân vật của tác giả? ? Văn bản được kể bằng ngôi thứ mấy? nêu tác dụng của ngôi kể? ? Văn bản muốn gửi gắm cho người đọc những bài học gì? Học sinh điền vào bảng đánh giá. HD 5: Luyện tập: ? Qua văn bản chúng ta nên có thái độ và cách ứng xử như thế nào cho đúng với quê hương, với nơi chúng ta được sinh ra và lớn lên.? ? Nếu là em, em sẽ viết phần kết cho câu chuyện này như thế nào? ? Hãy suy nghĩ và chuẩn bị một trải nghiệm đáng nhớ của em cho bài viết và bài nói và nghe ở tiết sau Hs suy nghĩ, tìm chi tiết trong văn bản và trả lời.	- Do mãi công việc Bộ Dừa quên mất dành thời gian về thăm nhà, quê hương 2. Trải nghiệm của Bộ Dừa - Khung cảnh xung quanh và đặc biệt giọt sương đêm lạnh toát khiến Bộ Dừa trần trọc nhớ về quê hương - Chợt nhận ra bấy lâu nay mình quá mãi mê làm việc mà quên mất nên về thăm quê. 3. Thông điệp Dù chúng ta có bận rộn với những lo toan trong cuộc sống, để rồi có những lúc ta vô tình lãng quên nhưng trong sâu thẳm tâm hồn chúng ta luôn cháy bỏng tình yêu quê hương tha thiết. - Chúng ta cần có trách nhiệm với quê hương, nơi chúng ta đã sinh ra và lớn lên. III. TỔNG KẾT 1. Nội dung: Trải nghiệm của Bộ Dừa sống bận rộn khiến chúng ta quên đi những điều thân thuộc, gần gũi với chính mình. Vì vậy hãy biết trân trọng những giá trị của cuộc sống. 2. Nghệ thuật - Miêu tả sinh động, trí tưởng tượng độc đáo. - Ngôn ngữ miêu tả chính xác, giàu cảm xúc. - Kể bằng ngôi thứ ba, tự nhiên, hấp dẫn. IV. LUYỆN TẬP Câu 7/Suy nghĩ và phản hồi: Văn bản kết thúc bằng lời của cụ giáo Cóc khiến người đọc cần phải suy nghĩ, cảm nhận chứ không rời ra một cách rõ ràng. Đây được coi là một kết thúc mở tạo suy nghĩ dư âm trong lòng người đọc. ? Nếu là em, em sẽ viết lại kết thúc truyện như thế nào?
---	--

Hs điền vào phiếu học tập và ghi ý chính vào vở. Gv nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức lên màn hình, hướng dẫn hs ghi ý chính vào vở.	
---	--

Văn bản 3: Đọc kết nối chủ điểm:

(thời gian: 1 tiết)

VỪA NHẢM MẮT, VỪA MỞ CỬA SỔ (sgk/94)

Nguyễn Ngọc Thuần

1. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức:

- Kiến thức về: truyện đồng thoại, người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ trong văn bản.

1.2. Năng lực:

- Vận dụng kĩ năng đọc để nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ trong văn bản.

- Nhân biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.

- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.

- Liên hệ, kết nối với văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*, *Giọt sương đêm* để hiểu hơn về chủ điểm *Những trải nghiệm trong đời*.

1.3. Phẩm chất

- Yêu thương, thấu hiểu trân trọng tình cảm người khác.

- Trân trọng thế giới xung quanh, giá trị cuộc sống, biết đem lại niềm vui cho người khác.

2. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV

- Tranh, ảnh liên quan đến bài học

- Tài liệu liên quan

- Phiếu học tập

3. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

HD 1: Xác định vấn đề

1. Mục tiêu: Định hướng chú ý cho học sinh. HS kết nối các kiến thức đã học vào nội dung của bài học.

2. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc, tiếp nhận văn bản (có thể thực hiện trước ở nhà hoặc trên lớp)

- GV đặt câu hỏi để định hướng HS tìm hiểu nội dung văn bản, HS suy nghĩ trả lời.

3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

B1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV có thể cho HS đọc nhan đề và quan sát hình ảnh minh họa của văn bản:



? Dựa vào nhan đề và hình ảnh minh họa của văn bản, em đoán xem văn bản này sẽ đưa em đến với trải nghiệm nào của nhân vật?

B2. Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ trả lời cá nhân.

B3. Báo cáo kết quả: HS trả lời câu hỏi của GV

B4. Kết luận, nhận định:

- Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
1: Tìm hiểu chung: B1. Chuyển giao nhiệm vụ: - GV giới thiệu ảnh nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần ? Qua tìm hiểu ở nhà, em biết gì về già Nguyễn Ngọc Thuần? - GV hướng dẫn HS đọc văn bản – GV đọc mẫu 1 đoạn – HS thực hiện đọc văn bản. ? <i>Xác định phương thức biểu đạt và bố cục văn bản.</i> B2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS đọc văn bản. - HS trình bày hiểu biết về tác giả. B3. Báo cáo kết quả: - HS trả lời câu hỏi. - HS nhận xét, bổ sung B4. Kết luận, nhận định: - Nhận xét việc tự học ở của HS và chốt - Dẫn chuyển vào nội dung tiếp theo. 2: Tìm hiểu văn bản: B1. Chuyển giao nhiệm vụ: - Chia lớp thành 5 nhóm. - GV giao nhiệm vụ cho HS.	I. Tìm hiểu chung: 1. Tác giả: Nguyễn Ngọc Thuần (1972). - Nội dung các tác phẩm của ông là thế giới tươi sáng, mơ hồ mà quyến rũ của tuổi thơ.  2. Phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm. 3. Bố cục: + Phần 1: Từ đầu... <i>cháu có con mắt thần</i>: Bố dạy nhân vật tôi cách nhắm mắt đoán hoa trong vườn. + Phần 2: Phần còn lại: Bố dạy nhân vật tôi cách đón nhận tình cảm, trân trọng thế giới xung quanh.

Câu hỏi	Câu hỏi
1	? Em hiểu thế nào về câu nói của nhân vật bố: Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó?
2	? Em cảm nhận như thế nào về tình cảm cha con trong văn bản?
3	? Thông điệp mà tác giả muốn gửi đến chúng ta qua câu văn những bông hoa chính là người đưa đường là gì? Từ đó, em có nhận xét gì về thái độ của tác giả đối với thế giới tự nhiên?
4	? Em có đồng tình với thái độ của người bố khi nhận món quà của Tý không? Vì sao? Qua đó, em rút ra được bài học gì về cách ứng xử trong cuộc sống?
5	? Em đánh giá như thế nào về cách cảm nhận thế giới tự nhiên của nhân vật “tôi” trong câu chuyện? Theo em, cách cảm nhận ấy đem lại ý nghĩa gì cho cuộc sống của chúng ta?

B2. Thực hiện nhiệm vụ

HS:

- Làm việc cá nhân 3 phút, ghi kết quả ra ô cá nhân

GV theo dõi, hỗ trợ cho HS

3. Tổng kết

? Em hãy nhận xét về cách miêu tả nhân vật của tác giả?

? Văn bản được kể bằng ngôi thứ mấy? nêu tác dụng của ngôi kể?

? Văn bản muốn gửi gắm cho người đọc những bài học gì?

Học sinh điền vào bảng đánh giá.

II. Tìm hiểu văn bản:

Câu hỏi	Gợi ý
1	- Món quà chính là tình cảm, tấm lòng của người tặng đã gửi gắm vào đó → Cách khi ta nhận hay cho một món quà thể hiện nét đẹp của chính mình.
2	- Người cha thể hiện tình cảm yêu thương với con thông qua những bài học sâu sắc từ cuộc sống.
3	- Câu văn cho ta hiểu thế giới chính là những điều thân thuộc, gần gũi với chính mình. Khi nhắm mắt lại và cảm nhận mọi thứ bằng mọi giác quan, bạn sẽ thấy con đường đi của riêng mình. → Tác giả thể hiện thái độ trân trọng, yêu thương thế giới tự nhiên.
4	- Đồng tình. Thể hiện thái độ trân trọng, biết ơn của người bố với món quà mà mình được nhận. → Bài học: cần trân trọng, biết ơn tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình.
5	- Nhân vật đã có sự thay đổi trong cảm nhận thế giới, cảm nhận thế giới tự nhiên bằng nhiều giác quan và khi càng hiểu, nhân vật càng trân trọng và thêm yêu thiên nhiên quanh mình.

III. Tổng kết

1. Nghệ thuật:

- Ngôi kể thứ nhất.

- Kết hợp tự sự, miêu tả, biểu cảm.

- Ngôn ngữ kể chuyện tự nhiên, gần gũi, giàu cảm xúc.

2. Ý nghĩa văn bản:

- Cần trân trọng, biết ơn tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình.

- Hãy cảm nhận thế giới xung quanh ta bằng cả tâm hồn và tình yêu thương, ta sẽ phát hiện được những vẻ đẹp, những giá trị từ những điều bình dị nhất.

HD 3: Luyện tập:

- Cuộc sống là sự trải nghiệm của bản thân. Bạn đã có trải nghiệm nào thú vị của bản thân mình chưa? Hãy thử chia sẻ trải nghiệm ấy với người bạn kế bên của mình và cả lớp? Bằng đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu)

HD 4: HDHT:

- HS hoàn thành và nộp vào đầu giờ tiết học hôm sau.

HD 5: Những thắc mắc, các trở ngại khi em thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Ngữ Văn	Mục I:	1.
	Phần 1:	2.